

Số: 79 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn

Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-TTr ngày 31/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, ngày 12/4/2023, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. Những vấn đề chung

- Tên doanh nghiệp: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Sài Gòn (sau đây gọi là chi nhánh).

- Loại hình doanh nghiệp: chi nhánh của công ty TNHH một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300951119-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6/10/2022 (đăng ký thay đổi lần thứ 7).

- Giấy phép hoạt động điện lực số 124/GP-ĐTĐL ngày 05/7/2018 của Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công thương; cấp lại số 278/GP-SCT ngày 21/8/2020 của Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: phân phối và kinh doanh điện năng.

- Điện thoại giao dịch: 028. 39147714 Fax: 028.39146614.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 01 đường Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số tài khoản giao dịch:

+ Tài khoản số 0521005629004 tại Ngân hàng TMCP An Bình, phòng giao dịch Khánh Hội.

+ Tài khoản số 1036112345 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tài khoản số 0452300258608 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Sài Gòn.

- Cơ cấu tổ chức của chi nhánh:
- + Ban Giám đốc: Giám đốc; 03 Phó giám đốc.
- + 12 phòng, đội trực thuộc: Văn phòng; Phòng Tổ chức và Nhân sự; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kỹ thuật và An toàn; Phòng Kinh doanh; Phòng Kế hoạch và Vật tư; Phòng Quản lý đầu tư; Đội Quản lý lưới điện; Đội Vận hành lưới điện; Đội Quản lý hệ thống đo đếm; Đội Quản lý thu ghi; Đội Dịch vụ khách hàng.
- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 262 người.
- Tình hình sản xuất kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022	
			KH	TH	KH	TH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.596.420	3.603.861	4.483.412	4.496.711
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	Triệu đồng	3.510.097	3.507.502	4.397.032	4.355.882
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	Xác định kết quả lợi nhuận tại Tổng Công ty			
4	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Triệu đồng				
5	Hệ số bảo toàn phát triển vốn					
6	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	Công ty chỉ báo số liệu về Tổng công ty			

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Hình thức và phương thức tuyển dụng lao động: chi nhánh không tuyển dụng trực tiếp người lao động mà báo cáo Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Tổng công ty) thực hiện tuyển dụng lao động.

- Chi nhánh đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động. Hằng năm, căn cứ nhu cầu đào tạo của các phòng, đội, chi nhánh xây dựng và triển khai thực hiện các lớp đào tạo theo kế hoạch đào tạo hằng năm.

- Đã lập sổ quản lý lao động.

- Các quy định (hoặc phân cấp) về ký kết hợp đồng lao động: Giám đốc chi nhánh là người ký hợp đồng lao động với người lao động làm việc tại chi nhánh theo giấy ủy quyền số 5320/UQ-EVNHCMC ngày 17/11/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 262 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 262 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 251 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 11 người.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động còn có nội dung ghi chưa cụ thể theo quy định: địa điểm làm việc ghi “các địa điểm khác theo yêu cầu của Công ty Điện lực Sài Gòn”, mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, mục thời giờ nghỉ ngơi ghi “theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty Điện lực TPHCM”.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Việc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra: 29 người. Số người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc: 10 người, chi nhánh đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 10 người lao động với tổng số tiền là 1.003.173.732 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc 01 lần/năm.

- Việc thương lượng, ký kết TULĐTT: không phát sinh.

- Đã thực hiện theo đúng các nội dung của TULĐTT của Tổng công ty.

- Việc gửi TULĐTT đã ký kết đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Tổng công ty đã thực hiện.

- Chi nhánh thực hiện quy chế dân chủ do Tổng công ty ban hành.

5. Tiền lương và trả công lao động

5.1. Tiền lương và thu nhập của người lao động

5.1.1. Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động

- Chi nhánh thực hiện theo hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của Tổng công ty.

- Hệ số lương bình quân (HSLBQ) theo thang, bảng lương

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022	
	Số lao động	HSLBQ	Số lao động	HSLBQ
Lao động quản lý	27	4,833	25	4,882
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	76	4,154	81	4,085
Công nhân trực tiếp SXKD	159	4,726	155	4,651
Nhân viên thừa hành, phục vụ	15	3,557	13	3,597
Tổng số	277	4,318	274	4,304

- Hệ số phụ cấp lương bình quân (HSPCLBQ)

Các loại phụ cấp	Năm 2021		Năm 2022	
	Số người	HSPCBQ	Số người	HSPCBQ
Chức vụ	22	0,032	21	0,037
Trách nhiệm	28	0,017	29	0,017
Khác	16	0,026	9	0,20
Bình quân chung	66	0,075	59	0,074

5.1.2. Quỹ tiền lương và thực hiện phân phối quỹ tiền lương

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc Tổng công ty nên không xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, thực hiện đối với người lao động. Quỹ tiền lương của người lao động Chi nhánh thuộc quỹ tiền lương của Tổng công ty, việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, thực hiện hàng năm do Tổng công ty xây dựng và được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt. Sau khi được Tập đoàn phê duyệt, Tổng công ty phân phối cho doanh nghiệp để trả lương cho người lao động. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là 86.300 triệu đồng (theo Quyết định số 1201/QĐ-EVNHCMC ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty).

5.1.3. Việc thực hiện trả lương cho người lao động tại doanh nghiệp

- Chi nhánh trả lương cho người lao động theo thời gian (theo tháng).

- Chi nhánh trả lương cho người lao động theo quy chế của Tổng công ty tại Quyết định số 90/QĐ-HĐTV ngày 20/9/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc ban hành Quy định quản lý, phân phối và sử dụng quỹ áp dụng trong Tổng công ty.

- Đã trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc theo quy định.

- Đã trả đầy đủ tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ, ngày lễ, làm thêm vào ban đêm cho người lao động theo quy định.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.

5.1.4. Các khoản thu nhập

- Tiền ăn ca: chi nhánh chi tiền ăn ca cho người lao động với mức 730.000 đồng/người/tháng.

- Chế độ an toàn điện: chi nhánh chi chế độ an toàn điện cho người lao động theo Quyết định số 11/QĐ-HĐTV ngày 02/3/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty, số tiền đã chi trong năm 2022 là 7.123 triệu đồng.

- Khen thưởng, phúc lợi: hằng năm, chi nhánh được Tổng công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi và chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động theo quy định, số tiền đã chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động năm 2022 là 13.851 triệu đồng.

5.1.5. Tiền lương và thu nhập bình quân chung tại chi nhánh

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022		
		Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Mức lương	27,092	27,042	26.973	25,832	25,629	25,403
2	Phụ cấp	0,476	0,470	0,033	0,459	0,441	0,381
3	Tiền thưởng	2,750	2,736	1,708	2,250	2,203	1,458
4	Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0
5	Tổng thu nhập	30,318	30,247	28,714	28,540	28,273	27,242

5.2. Tiền lương, thu nhập của người quản lý: Tổng công ty thực hiện, chi nhánh không có người quản lý.

5.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu: không phát sinh.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: không quá 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Thời giờ nghỉ ngơi: nghỉ giữa giờ làm việc đối với người làm việc theo ca ban ngày nghỉ 30 phút/ca, ca ban đêm nghỉ 45 phút/ca, nghỉ chuyển ca ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác; nghỉ hằng tuần đảm bảo ít nhất 04 ngày/tháng, ngày nghỉ hằng tuần của người lao động làm việc theo giờ hành

chính là ngày chủ nhật, trường hợp người lao động hoàn thành khối lượng công việc được giao của 01 tuần trong 05 ngày thì được nghỉ ngày thứ bảy.

- Số giờ làm thêm hằng ngày, hằng tuần và hằng năm: số giờ làm thêm không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng và không quá 200 giờ trong 01 năm.

- Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương những ngày lễ, tết, ngày nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của pháp luật; được nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định, ngoài ra trong một số trường hợp cần thiết nếu có lý do chính đáng thì người lao động được giải quyết nghỉ không hưởng lương tối đa 30 ngày làm việc cộng dồn trong năm, trường hợp nghỉ ốm đau trong thời gian điều trị bệnh thì được giải quyết nghỉ tối đa 60 ngày làm việc cộng dồn trong năm (trừ trường hợp điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành).

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm; người làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm và người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 16 ngày/năm chưa tính thâm niên.

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không.

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Tổng Giám đốc Tổng công ty giao quyền cho Giám đốc chi nhánh xử lý kỷ luật đối với người lao động tại chi nhánh với tất cả hình thức xử lý kỷ luật lao động theo khoản 4, Điều 16 Nội quy lao động của Tổng công ty.

- Chi nhánh áp dụng Nội quy lao động của Tổng công ty ban hành, đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Trong thời kỳ thanh tra tại Chi nhánh có 19 trường hợp bị xử lý kỷ luật, trong đó: 13 trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 05 trường hợp kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng, 01 trường hợp sa thải. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật được thực hiện theo đúng quy định.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Trong kỳ thanh tra, có 02 trường hợp phải bồi thường trách nhiệm vật chất, Chi nhánh thực hiện khấu trừ tiền lương hằng tháng không quá 30% tiền lương thực trả hằng tháng của người lao động sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tổng số tiền phải bồi thường là 412.218.630 đồng, số tiền người lao động đã nộp là 18.215.842 đồng.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ: 55 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày, không quá 03 ngày.

+ Trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi hoặc đang mang thai từ tháng thứ 7 trở đi được nghỉ mỗi ngày 120 phút trong thời gian làm việc; trường hợp lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi sinh đôi trở lên thì mỗi ngày được nghỉ 150 phút trong thời gian làm việc.

+ Được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con 06 tháng, thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng; trường hợp sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con lao động nữ được nghỉ thêm 01 tháng.

+ Lao động nữ nghỉ thai sản theo chế độ thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xét các danh hiệu thi đua khác nếu có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định.

+ Đã bố trí buồng tắm và buồng vệ sinh tại nơi làm việc.

+ Được hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo với định mức 200.000 đồng/tháng/cháu từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

Chi nhánh không sử dụng lao động chưa thành niên.

8.3. Đối với lao động là người nước ngoài

Chi nhánh không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Chi nhánh không sử dụng lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, tại chi nhánh không có tranh chấp cá nhân và tập thể, không xảy ra đình công.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại chi nhánh có 01 vụ khiếu nại về lao động, người lao động đồng thời khởi kiện ra tòa án. Hiện nay vụ việc đang được Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 86 người.

- Số lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 0 người.

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 114 người.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động gồm 12 thành viên theo Quyết định số 821/QĐ-PCSG ngày 05/4/2023 của Giám đốc chi nhánh. Tuy nhiên, ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng không phải là người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại chi nhánh.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 11 người theo Quyết định số 1616/QĐ-PCSG ngày 30/6/2021 của Giám đốc chi nhánh, quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên theo Quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên của Tổng công ty, phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên là 0,1 lần mức lương cơ sở.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 04 người có trình độ đại học khối ngành kỹ thuật, trong đó có 03 người bán chuyên trách và 01 người chuyên trách.

- Số lượng người làm công tác y tế: 01 người có trình độ trung cấp.

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 10 thiết bị (03 cần trục, 01 hệ thống lạnh, 02 thang máy, 04 xe nâng người) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn kiểm định.

- Đã áp dụng các nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc do Tổng công ty ban hành.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ cho toàn bộ 262 người lao động. Người lao động đã được cấp giấy chứng nhận an toàn (38 người), thẻ an toàn lao động (114 người).

Thẻ an toàn không có ảnh của người được cấp thẻ theo mẫu số 06; sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn; sổ theo dõi người thuộc nhóm 4 được huấn luyện chưa có đầy đủ chữ ký của người được huấn luyện, cấp thẻ theo mẫu số 09, 10 và 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; sổ theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân có đầy đủ chữ ký xác nhận của người lao động.

- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật (bằng sữa) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Tuy nhiên, chi nhánh cấp phát chưa đúng quy định: chi nhánh tổng hợp số ca làm việc và cấp một lần vào cuối quý cho người lao động.

- Số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: 0 vụ.

- Đã quan trắc môi trường lao động hằng năm:

* Năm 2021:

+ Tổng số mẫu đo quan trắc môi trường : 179 mẫu

+ Tổng số mẫu đạt tiêu chuẩn cho phép : 172 mẫu

+ Tổng số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép : 07 mẫu

* Năm 2022:

+ Tổng số mẫu đo quan trắc môi trường : 174 mẫu

+ Tổng số mẫu đạt tiêu chuẩn cho phép : 166 mẫu

+ Tổng số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép: 08 mẫu

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động; đã khám sức khỏe chuyên khoa cho lao động nữ; khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần cho người lao động công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong điều kiện làm việc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp, chưa phát hiện người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp.

- Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động theo quy định.

- Kiểm tra hiện trường thực tế tại vị trí sửa chữa trạm biến áp (trạm Thiên Sơn) cho thấy, người lao động đã thực hiện đúng các quy định an toàn điện trong sửa chữa điện trung thế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện ban hành kèm theo Thông tư số 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương; người lao động đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; phiếu công tác đã ghi đầy đủ nội dung và thực hiện bàn giao giữa các đội theo quy định; đã thực hiện cô lập toàn phần trạm điện và tiếp địa các hướng xung quanh khu vực làm việc đầy đủ theo quy định; treo biển báo, băng, rào cảnh báo an toàn khu vực làm việc.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN)

- Số người thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN: 262 người.

- Số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN: 262 người.

- Số người chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN là mức lương, phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác đã xác định được mức tiền cụ thể trả hàng tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật BHXH.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2023 là 26.931.233.526 đồng, bình quân hàng tháng là 997.453.094 đồng/tháng; đã đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đến hết tháng 3/2023.

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật đã được chi nhánh thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và hằng năm về tình hình thay đổi lao động; báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với Tổng công ty.

1.2. Đã tiếp nhận người lao động do Tổng công ty tuyển dụng theo quy chế.

1.3. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động và thực hiện đào tạo theo kế hoạch.

1.4. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.5. Đã trả đủ trợ cấp thôi việc cho 10 lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 1.003.173.732 đồng.

1.6. Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc 01 lần/năm; sử dụng TULĐTT và quy chế dân chủ cơ sở do Tổng công ty ban hành.

1.7. Đã áp dụng thang lương, bảng lương và định mức lao động của Tổng công ty; áp dụng quy định quản lý và phân phối tiền lương do Tổng công ty ban hành và thực hiện phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế.

1.8. Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ, ngày lễ, làm thêm vào ban đêm cho người lao động; đã trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động khi thôi việc; hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động, mức 730.000 đồng/người/tháng.

1.9. Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không vượt quá thời gian quy định; tổ chức làm thêm giờ đảm bảo không vượt quá 40 giờ/tháng, 200 giờ/năm.

1.10. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương và ngày nghỉ hằng năm theo quy định.

1.11. Đã áp dụng nội quy lao động do Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, xử lý kỷ luật lao động theo đúng nội quy lao động và quy định của pháp luật.

1.12. Đã thực hiện các quy định đối với lao động nữ: giảm thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian hành kinh; đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm, buồng vệ sinh và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi sinh; đã giúp đỡ, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

1.13. Đã thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động: thống kê lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm; lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; thành lập hội đồng an toàn, vệ sinh lao động; bố trí người làm công tác an toàn lao động, công tác y tế; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.14. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia; tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là là mức lương, phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác đã xác định được mức tiền cụ thể theo hợp đồng lao động; đã nộp đủ tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 3/2023.

2. Những quy định của pháp luật chưa được chi nhánh thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động có nội dung ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục địa điểm làm việc ghi "các địa

điểm khác theo yêu cầu của Công ty Điện lực Sài Gòn”, mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, mục thời giờ nghỉ ngơi ghi “theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty Điện lực TPHCM” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019 và Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động không phải người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại chi nhánh là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Thẻ an toàn không có ảnh của người được cấp thẻ theo mẫu số 06; sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn; sổ theo dõi người thuộc nhóm 4 được huấn luyện chưa có đầy đủ chữ ký của người được huấn luyện, cấp thẻ theo mẫu số 09, 10 và 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.4. Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động chưa thực hiện trong ca hoặc trong ngày làm việc (chi nhánh tổng hợp cấp một lần vào cuối quý) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu chi nhánh khắc phục các vi phạm nêu tại phần 2, mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục ngay vi phạm tại điểm 2.4.
- Khắc phục các vi phạm còn lại trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh (để t/h);
- Tổng công ty (để chi đạo t/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.



Nguyễn Tiến Tùng